

VỀ SỰ KIỆN

ĐỒNG KHỞI BẾN TRE NĂM 1960

LÊ VĂN HÙNG*

Sau khi tuyên bố thành lập Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam, được sự giúp đỡ của đế quốc Mỹ, chính quyền Ngô Đình Diệm tăng cường các hoạt động khủng bố, đàn áp dã man lực lượng cách mạng. Năm 1959, chúng thi hành luật 10/59, lê máy chém khắp miền Nam, tăng cường bắt lính, đôn quân; xây dựng hệ thống kim kẹp tận xã, ấp; dựng lên đồn bót khắp nơi; lập các khu trù mật để gom dân, đàn áp, bắt bớ, bắn giết hàng vạn đồng bào và chiến sĩ cách mạng... Cách mạng miền Nam bị tổn thất và gặp nhiều khó khăn. Ở tỉnh Bến Tre, “cuối năm 1959, toàn tỉnh còn 18 chi bộ với 162 đảng viên trong 115 xã. Hàng trăm cơ sở trong lòng địch bị khủng bố hoặc bị đứt liên lạc với đầu mối bên ngoài”¹. Nhân dân Bến Tre sống trong cảnh địch kim kẹp khắc nghiệt, nhưng vẫn một lòng kiên trung, tin theo Đảng, căm thù giặc sục sôi, kiên trì đấu tranh, sẵn sàng vùng lên quật ngã kẻ thù.

Trước hành động đàn áp, khủng bố ngày càng dã man của địch. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoa II đã ban hành Nghị quyết 15 chuyển hướng chỉ đạo đối với cách mạng

miền Nam, trong đó quyết định sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng để phá thế kim kẹp của địch, giành quyền làm chủ.

Quán triệt Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy Bến Tre thống nhất phát động và lãnh đạo quần chúng nhân dân toàn tỉnh nổi dậy và chọn 3 xã Bình Khánh, Phước Hiệp, Định Thủy thuộc huyện Mỏ Cày làm điểm chỉ đạo. Sáng 17-1-1960, “Tổ hành động” của xã Định Thủy dùng mưu giết chết tên Tổng đoàn trưởng và đánh chiếm Tổng đoàn dân vệ đóng tại đình Định Phước, thu toàn bộ súng đạn mở đầu cuộc “Đồng khởi”. Cũng trong 2 ngày 17,18-1-1960, cuộc nổi dậy nổ ra ở các xã Bình Khánh, Phước Hiệp,... Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Bến Tre, nhân dân huyện Mỏ Cày đã đồng loạt nổi dậy, mở đầu cho một cao trào “Đồng khởi” như nước vỡ bờ lan ra toàn tỉnh. Quần chúng nhân dân kết hợp với lực lượng vũ trang bao vây, bức rút, bức hàng đồn bót, trừng trị ác ôn, phá thế kim kẹp.

Sau tuần lễ “Đồng khởi”, ta đã bức rút, bức hàng 20 đồn, thu hàng trăm súng; xây dựng được 4 tiểu đội vũ trang tuyên truyền. Mỹ - Diệm coi Bến Tre là cái “ung độc Kiến Hoà” và liên tiếp cho quân đội đến phân kích.

* Học viện Chính trị (Bộ Quốc phòng)

Lực lượng vũ trang của tỉnh tuy mới thành lập nhưng đã liên tiếp giáng cho chúng những đòn chí tử. Ngày 25-3-1960, Mỹ - Diệm huy động hàng ngàn quân gồm thủy quân lục chiến, lính dù, biệt kích có máy bay, pháo yểm trợ do Bộ Tổng tham mưu trực tiếp chỉ huy, mở chiến dịch “Bình trị Kiến Hoà”, lấy 3 xã, Bình Khánh, Phước Hiệp, Định Thủy làm điểm tập trung bao vây triệt hạ, hòng dập tắt phong trào nổi dậy và tiêu diệt cơ quan lãnh đạo của ta. Trước tình thế đó, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, quần chúng nhân dân liên tục kéo về thị trấn Mỏ Cày đấu tranh trực diện làm cho sĩ quan, binh sĩ địch hoang mang. Trước khí thế và tinh thần đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân ta, địch buộc phải rút quân sau 12 ngày đêm càn quét thất bại.

Sau đợt đầu thắng lợi, phong trào “Đồng khởi” tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Tỉnh uỷ Bến Tre quyết định phát động đợt “Đồng khởi” mới bắt đầu từ ngày 24-9-1960, với phương châm: tích cực sử dụng ba mũi (vũ trang, chính trị, binh vận) tấn công địch chuyển phong trào lên khắp tỉnh; tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch làm cho chúng suy yếu; xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng cách mạng về mọi mặt, bảo đảm tấn công địch liên tục, mạnh mẽ; chọn điểm đúng, bố trí diện cho rộng, nổ ra cho đều, dứt điểm nhanh, gọn; linh hoạt, cơ động đánh vào điểm yếu, chỗ bất ngờ làm cho địch bị động.

Trong đợt 2, Tỉnh uỷ chọn hướng chính là huyện Giồng Trôm, hướng phụ là huyện Mỏ Cày. Điểm chỉ đạo của tỉnh gồm 5 xã: Phong Nẫm, Phong Mỹ, Châu Phú, Châu Thới, Châu Bình nối liền nhau bên bờ sông Ba Lai. Bằng

sự kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận, “Đồng khởi” đợt 2 thu được thắng lợi rực rỡ: 60 đồn địch bị san bằng, 400 tên địch bị giết, trên 40 xã hoàn toàn giải phóng. Ở các huyện, mỗi xã đều đưa lực lượng chính trị của mình đấu tranh với chính quyền địch, buộc chúng phải bị động đối phó ở khắp mọi nơi.

Sau một năm “Đồng khởi”, ta đã giải phóng hoàn toàn 51/115 xã, 21 xã giải phóng một phần. Nhân dân làm chủ 300/500 ấp. Hệ thống kìm kẹp của địch ở nông thôn cơ bản bị phá vỡ. Đảng bộ tỉnh Bến Tre đã lớn mạnh cả về tổ chức và kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng. Về tổ chức và lực lượng đã có 937 đảng viên, 80 xã có chi bộ, các đoàn thể quần chúng phát triển mạnh. Tỉnh xây dựng được 2 đại đội vũ trang tập trung, huyện có từ 1 - 2 trung đội. Một lực lượng đấu tranh chính trị hùng hậu, tiêu biểu là “Đội quân tóc dài” nổi tiếng đã ra đời ngay trong những ngày đầu “Đồng khởi”. Hơn 80.000 mẫu ruộng được chia cho dân nghèo.

Phong trào “Đồng khởi” ở Bến Tre là một trong những điển hình mở đầu cho cuộc tấn công và nổi dậy lần thứ nhất của cách mạng miền Nam, mở đầu cho cuộc khủng hoảng triển miên của chính quyền Mỹ - Diệm. Phong trào “Đồng khởi” ở Bến Tre là dấu mốc trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc.

Phong trào “Đồng khởi” năm 1960 ở tỉnh Bến Tre đã để lại nhiều kinh nghiệm quý về lãnh đạo có giá trị lịch sử và thực tiễn:

Một là, đánh giá đúng tình hình, chỉ đạo chuyển hướng đấu tranh kịp thời, phù hợp từ thế giữ gìn và phát triển lực lượng sang thế tiến công liên tục.

Vận dụng sáng tạo Nghị quyết 15 của Trung ương vào điều kiện cụ thể của tỉnh Bến Tre, trong quá trình đấu tranh, Đảng bộ tỉnh Bến Tre dựa hẳn vào nông dân, lấy quyền lợi ruộng đất để giác ngộ và tổ chức, làm cho nông dân thấy rõ, chỉ có nổi dậy lật đổ ách thống trị của địch ở thôn, xã mới giành lại được ruộng đất, làm chủ được quê hương, thủ tiêu được sự áp bức của giai cấp địa chủ phản động. Chính do nhận thức được tính cấp bách của vấn đề ruộng đất, nên sau khi “Đồng khởi” giành chính quyền thì việc đầu tiên của chính quyền tự quản là chia ruộng đất cho nông dân nghèo.

Hai là, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, kịp thời tổ chức và phát động phong trào cách mạng của quần chúng; tiến hành khởi nghĩa có tổ chức chặt chẽ.

Đảng bộ tỉnh Bến Tre luôn giữ vững vai trò lãnh đạo của mình trong mọi tình huống, biết dựa vào quần chúng, tập hợp, giáo dục, giác ngộ, phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của quần chúng để đưa cách mạng tiến lên giành thắng lợi; Kiên quyết chống mọi tư tưởng, biểu hiện dao động, hoang mang khi cách mạng gặp khó khăn thử thách, chống những quan điểm, tác phong xa rời hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng, coi khinh quần chúng, mất niềm tin vào quần chúng, cắt đứt mối liên hệ với quần chúng; Tập trung sức lãnh đạo quần chúng khởi nghĩa ở những địa bàn trọng điểm, tổ chức rút kinh nghiệm kịp thời, làm cơ sở nhân rộng phong trào “Đồng khởi” trên toàn tỉnh.

Ba là, nắm vững tinh thần cách mạng, năng động, sáng tạo, nhạy bén, quyết đoán trong

lãnh đạo, tìm ra cách đánh phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

Muốn khởi nghĩa thắng lợi phải có tinh thần cách mạng. Nhưng muốn cho cách mạng bùng nổ và thắng lợi thì ngoài những điều kiện khách quan đã chín muồi, còn phải có sự chuẩn bị đầy đủ về mặt chủ quan. Thực tế phong trào “Đồng khởi” ở tỉnh Bến Tre đã làm sáng tỏ điều này. Cuối năm 1959 đầu năm 1960, tỉnh Bến Tre có khoảng 600 nghìn dân nhưng chỉ có 18 chi bộ cơ sở với 162 đảng viên. Trong số 115 xã thì 97 xã không có chi bộ. Tỉnh Bến Tre lại không có lực lượng vũ trang tập trung. Nhưng do luôn bám sát tình hình, chủ động và tích cực xây dựng, tổ chức, phát triển lực lượng, vì vậy, khi tình thế cách mạng xuất hiện, Đảng bộ tỉnh Bến Tre đã lãnh đạo và tổ chức đấu tranh chính trị và chớp lấy cơ hội phát động quần chúng tiến hành “Đồng khởi” giành thắng lợi.

Bốn là, vận dụng sáng tạo quan điểm bạo lực cách mạng của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

Thắng lợi trong phong trào “Đồng khởi” ở Bến Tre là biết kết hợp hai hình thức đấu tranh chính trị và vũ trang khi tình thế cách mạng đã chín muồi.

Phát huy tinh thần “Đồng khởi”, trong thời kỳ đầy mạnh CNH, HĐH, Đảng bộ, nhân dân tỉnh Bến Tre luôn nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới tư duy, đổi mới cách làm xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

1. *Lịch sử Đảng bộ Bến Tre 1930-2000*, CTQG, H, 2003, tr. 151.